

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu, bà Trần Thị Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 14/10/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 28/10/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 17/5/2000, tại huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Tứ D, xã Hưng N, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ: Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972; vợ: Đỗ Lã Châu G, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2024;

Tiền án: Ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 07 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạt tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (tại Bản án số 84/2019/HSST). Ngày 02/9/2021 đã chấp hành xong án phạt tù, ngày 17/4/2020 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 12/7/2024 bị cáo chấp hành nộp phạt xong số tiền 30.000.000 đồng;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại:

- Anh Trần Xuân Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Tiến B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng C, thị trấn

Yên S, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông Vũ Ngọc M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Hoà Đ, xã Phúc T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Khuân H, xã Hoà P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông Phan Mạnh H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn An P, xã Tân T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Tứ D, xã Hưng N, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng. Có mặt

- Chị Đỗ Lã Châu G, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn Vĩnh A, xã Yên N, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bà Hà Thị C, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn Vĩnh A, xã Yên N, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, Nguyễn Văn Tr đưa anh trai ruột là Nguyễn Văn Ph (là người nghiện ma túy) đến ở cùng tại nhà của Đỗ Lã Châu G, sinh năm 2004, (G là vợ của Tr) và đăng ký cho Ph uống thuốc Methadone tại Cơ sở điều trị Methadone huyện Chiêm H. Do Ph không có giấy phép lái xe mô tô nên hàng ngày Tr là người điều khiển xe mô tô chở Ph đi lại để uống thuốc điều trị.

Nguyễn Văn Tr đã bị kết án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” (tại Bản án số 84/2019/HSST, ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G) chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Ngày 27/3/2024, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, biển số đăng ký 22Y1-....., màu sơn trắng-đen-bạc (xe mượn của bà Hà Thị Ch, sinh năm 1955, là bà ngoại của G) chở Nguyễn Văn Ph đi chơi ở huyện Yên S. Trên đường về Ph phát hiện tại sân nhà anh Trần Xuân Th, sinh năm 1996, trú tại thôn Tân B, xã Tiến B, huyện Yên S có treo 02 lồng chim, Ph bảo Tr dừng xe chờ để Ph đi vào lấy trộm chim, vào đến sân nhà anh Th thấy không có ai ở nhà, Ph đi đến vị trí treo lồng chim dạng hình hộp chữ nhật kích thước 37x37x43cm, có khung bằng tre, có các nan kim loại xung quanh màu nâu, phía trên có móc treo bằng kim loại^(kỷ hiệu 02), bên trong có 01 con chim chào mào^(kỷ hiệu M2), Ph nhấc lồng chim chào mào đặt xuống đất, sau đó đi đến vị trí treo lồng chim khướu mun^(M3) dùng tay mở lồng, lấy trộm con chim khướu mun cầm ở trên tay rồi quay lại cầm lồng chim chào mào đi ra vị trí Tr đang đứng chờ, sau đó Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đi về xã Yên N, huyện Chiêm H để cất giấu lồng chim chào mào, Ph mua 01 lồng chim bằng gỗ màu nâu, có các nan kim loại xung quanh màu trắng, phía trên có móc treo bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật

kích thước 37x37x41cm để nhốt con chim khướu mun và nuôi, chăm sóc tại nhà của G.

- Ngày 30/3/2024, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô nêu trên chở Ph đi xuống khu vực thị trấn Yên S, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang với mục đích tìm nhà dân có chim cảnh để sơ hở thì sẽ trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đi về, trên đường về nhìn thấy ở bên phải đường theo chiều đi, tại sân phía trước nhà ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Đồng C thị trấn Yên S, huyện Yên S có treo 01 lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 38cm, chiều cao 50cm⁽⁰⁴⁾, bên trong có 01 con chim khướu bạc má^(M4), Ph bảo Tr dừng xe lại để Ph vào lấy trộm chim, Tr điều khiển xe vào đến sân nhà anh Đ cho Ph xuống rồi quay xe ra cổng đứng đợi. Ph quan sát không có ai ở nhà nên đi bộ đến vị trí treo lồng chim, dùng tay phải đỡ lồng chim xuống và cầm lồng chim đi ra vị trí Tr đang đứng chờ. Sau khi lấy trộm được chim, Tr điều khiển xe mô tô chở Ph cùng với lồng chim khướu bạc má vừa trộm cắp được đi về nhà G cất giấu và nuôi, chăm sóc tại nhà của G.

- Khoảng 08 giờ, ngày 05/4/2024, Nguyễn Văn Tr điều khiển xe mô tô nêu trên chở Nguyễn Văn Ph đi từ nhà G đến Cơ sở điều trị Methadone huyện Chiêm H để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đi về nhà. Khi về đến thôn Hòa Đ, xã Phúc T, huyện Chiêm H, Ph nhìn thấy ở bên phải đường theo chiều đi, tại vị trí hiên phía trước nhà anh Vũ Ngọc M, sinh năm 1971, có treo 01 lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 31cm, chiều cao 48cm⁽⁰⁵⁾, bên trong có 01 con chim chào mào^(M5), loại chào mào núi. Quan sát không thấy có ai ở nhà, Ph bảo Tr dừng xe lại, đứng chờ ở ngoài đường để quan sát, cảnh giới cho Ph, còn Ph một mình đi bộ đến vị trí treo lồng chim, dùng tay phải đỡ lồng chim xuống, Ph cầm lồng chim chạy ra vị trí Tr đang đứng chờ và ngồi lên xe mô tô rồi Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đi về nhà G để cất giấu.

- Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2024, Tr điều khiển xe mô tô nêu trên chở Ph đi uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đi về, Ph quan sát thấy ở phía bên phải đường theo chiều đi, tại sân phía trước nhà của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn Khuân H, xã Hòa P, huyện Chiêm H có treo 01 lồng chim bằng tre, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 37cm, chiều cao 47cm⁽⁰⁶⁾, bên trong có 01 con chim khướu bạc má^(M6), Ph bảo Tr dừng xe chờ ở ngoài đường để Ph đi vào lấy trộm chim, quan sát thấy không có ai ở nhà nên Ph đi đến vị trí treo lồng chim, dùng tay phải đỡ lồng chim xuống, sau đó Ph cầm lồng chim quay ra vị trí Tr đứng chờ rồi cùng Tr mang lồng chim đã trộm cắp được đi về nhà G để cất giấu.

- Khoảng 09 giờ ngày 21/4/2024, Tr điều khiển xe mô tô nêu trên chở Ph đi đến Cơ sở điều trị Methadone. Sau khi uống thuốc xong, Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đi về, trên đường về quan sát thấy ở phía bên phải đường theo chiều đi, tại sân phía trước nhà của ông Phan Mạnh H, sinh năm 1954, trú tại thôn An P, xã Tân T, huyện Chiêm H có treo 03 lồng chim, quan sát không thấy có người ở nhà, Ph nảy sinh ý định trộm cắp chim trong lồng để đem về nuôi, Ph bảo Tr

dừng xe chờ ở ngoài đường để Ph vào lấy trộm chim, Ph trèo qua tường rào vào trong sân nhà ông H rồi đi đến vị trí treo lồng chim, lần lượt dùng tay mở cửa 03 chiếc lồng để bắt 03 con chim gồm 01 con chim chào mào^(M1), 01 con chim chích chòe than^(M8), 01 con chim chích chòe lửa^(M7). Ph cầm 03 con chim vừa trộm cắp được trèo tường đi ra theo đường cũ đến vị trí Tr đang đứng chờ rồi Tr điều khiển xe mô tô chở Ph đem 03 con chim về nhà G để cất giấu. Ph mua thêm 01 (một) lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 32cm, chiều cao 47cm để nhốt chung con chim chích chòe than với con chim chích chòe lửa, con chim còn lại Ph nhốt vào lồng có sẵn ở nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trị giá tài sản là 04 lồng chim cũ, đã qua sử dụng và 08 con chim cảnh trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tháng 4/2024 tại địa bàn huyện Chiêm Hoá và huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang có tổng trị giá là **6.099.000đ** (*Sáu triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng*), cụ thể:

- 01 (một) chim chào mào (ký hiệu M1) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim chào mào (ký hiệu M2) tại thời điểm tháng 3/2024 có trị giá là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim khướu mun (ký hiệu M3) tại thời điểm tháng 3/2024 có trị giá là 983.000đ (*Chín trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim khướu bạc má (ký hiệu M4) tại thời điểm tháng 3/2024 có trị giá là 1.333.000đ (*Một triệu ba trăm, ba mươi ba nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim chào mào, loại chào mào núi (ký hiệu M5) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim khướu bạc má (ký hiệu M6) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 967.000đ (*Chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim chích chòe, loại chích chòe lửa (ký hiệu M7) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 283.000đ (*Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- 01 (một) con chim chích chòe, loại chích chòe than (ký hiệu M8) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) lồng chim khung bằng tre, có các nan kim loại xung quanh màu nâu, phía trên có móc treo bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật kích thước 37x37x43cm, cũ đã qua sử dụng (ký hiệu số 02) tại thời điểm tháng 3/2024 có trị giá là 353.000đ (*Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

- 01 (một) lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 38cm, chiều cao 50cm, cũ đã qua sử dụng (ký hiệu 04) tại thời điểm tháng 3/2024 có trị giá là 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 31cm, chiều cao 48cm, cũ đã qua sử dụng (ký hiệu 05) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 113.000đ (*Một trăm mười ba nghìn đồng*).

- 01 (một) lồng chim bằng tre, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 37cm, chiều cao 47cm, cũ đã qua sử dụng (ký hiệu 06) tại thời điểm tháng 4/2024 có trị giá là 467.000đ (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

* Căn cứ Kết luận trên, xác định tổng giá trị tài sản trộm cắp cụ thể như sau:

- Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 27/3/2024 là 1.736.000đ (Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 30/3/2024 là 1.583.000đ (Một triệu năm tám mươi ba nghìn đồng).

- Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 05/4/2024 là 313.000đ (Ba trăm mười ba nghìn đồng).

- Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 09/4/2024 là 1.434.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

- Tổng giá trị tài sản trộm cắp ngày 21/4/2024 là 1.033.000đ (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSCH ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Phan Mạnh H, Vũ Ngọc M, Nguyễn Văn T, Trần Xuân Th, Phạm Ngọc Đ đều xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 03 lồng chim thu giữ của anh Nguyễn Văn Ph.

- Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa

cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại ông Phan Mạnh H, ông Vũ Ngọc M, ông Phạm Ngọc Đ, anh Nguyễn Văn T, anh Trần Xuân Th vắng tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại đều xác định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, bị hại M xác định sau khi nhận lại con chim bị trộm cắp được vài ngày thì con chim bị chết bị cáo đã bồi thường cho bị hại M số tiền 500.000 đồng, bị hại H xác định sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp thấy lồng chim bị hỏng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại H số tiền 1.500.000 đồng, các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Về trách nhiệm hình sự các bị hại H, M xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; các bị hại Đ, T, Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ph xác định sau khi trộm cắp chim, có mua 03 lồng chim nhằm mục đích nhốt chim để nuôi. anh Ph xác định 03 lồng chim bị thu giữ đã lâu, không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu lấy lại đề nghị tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn Tr (có 01 tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”), trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2024 đến 21/4/2024 bị cáo Tr đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Ngày 27/3/2024, tại thôn Tân B, xã Tiến B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn Tr cùng đồng phạm Nguyễn Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 01 lồng chim dạng hình hộp chữ nhật kích thước 37x37x43cm, có khung bằng tre, có các nan kim loại xung quanh màu nâu, phía trên có móc treo bằng kim loại và 01 con chim Khướu mun của anh Trần Xuân Th. Giá trị tài sản trộm cắp là **1.736.000đ** (Một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/3/2024, tại tổ dân phố Đồng C thị trấn Yên S, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn Tr cùng đồng phạm Nguyễn

Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 01 lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 38cm, chiều cao 50cm và 01 con chim Khướu bạc má của anh Phạm Ngọc Đ. Giá trị tài sản trộm cắp là **1.583.000đ** (Một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05/4/2024, tại thôn Hòa Đ, xã Phúc T, huyện Chiêm H, bị cáo Nguyễn Văn Tr cùng đồng phạm Nguyễn Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 01 lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 31cm, chiều cao 48cm và 01 con chim Chào mào núi của anh Vũ Ngọc M. Giá trị tài sản trộm cắp là **313.000đ** (Ba trăm mười ba nghìn đồng).

- Khoảng 09 giờ ngày 09/4/2024, tại thôn Khuân H, xã Hòa P, huyện Chiêm H, bị cáo Nguyễn Văn Tr cùng đồng phạm Nguyễn Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 01 lồng chim bằng tre, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, đường kính thân lồng 37cm, chiều cao 47cm và 01 con chim Khướu bạc má của anh Nguyễn Văn T. Giá trị tài sản trộm cắp là **1.434.000đ** (Một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

- Khoảng 09 giờ ngày 21/04/2024, tại thôn An P, xã Tân T, huyện Chiêm H, bị cáo Nguyễn Văn Tr cùng đồng phạm Nguyễn Văn Ph đã có hành vi trộm cắp 03 con chim gồm: 01 con chim Chào mào, 01 con chim Chích chòe than, 01 con chim Chích chòe lửa của ông Phan Mạnh H. Giá trị tài sản trộm cắp là **1.033.000đ** (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Tr cùng đồng phạm Nguyễn Văn Ph trộm cắp là **6.099.000đ** (Sáu triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tiền án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận Tc được việc cùng đồng phạm Nguyễn Văn Ph trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng nhiều lần dùng xe máy chở Ph đi trộm cắp tài sản, sau khi chờ Ph trộm cắp được tài sản cùng nhau mang về nhà G (vợ bị cáo) cất giấu, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa Ph. Bị cáo có 01 tiền án, năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 07 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạt bổ sung 30.000.000 đồng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng giá trị tài sản trộm cắp đều dưới mức định tội, bị cáo có 01 tiền án nhưng là tình tiết định tội, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại do con chim bị chết cho bị hại Vũ Ngọc M và bồi thường thiệt do lồng chim bị hỏng cho bị hại Phan Ngọc H, bị hại M và bị hại H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm M tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Phan Mạnh H, ông Vũ Ngọc M, ông Phạm Ngọc Đ, anh Nguyễn Văn T, anh Trần Xuân Th đều xác định đã nhận được lại tài sản do bị cáo trộm cắp; bị hại H và bị hại M đã được bị cáo bồi thường và các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ tài sản trộm cắp gồm 08 con Chim cảnh và 04 lồng chim của các bị hại; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Loại xe Wave Alpha, biển số 22Y1-....., màu sơn trắng-đen-bạc của bà Hà Thị Ch. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại toàn bộ các tài sản trên cho các bị hại và bà Ch là chủ sở hữu hợp pháp, nên HĐXX không xem xét giải quyết; đối với 03 lồng chim thu giữ của anh Nguyễn Văn Ph mua sau khi trộm cắp được chim nhằm mục đích nhốt chim, anh Ph xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu lấy lại, đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Ph, không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 18/7/2024, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Ph đã nộp phạt xong. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Đỗ Lã Châu G là chủ nhà nơi bị cáo Nguyễn Văn Tr và đối tượng Nguyễn Văn Ph mang những lồng chim và chim trộm cắp được về nhà để cất giấu, nuôi nhốt và chăm sóc, G không biết những tài sản đó là do trộm cắp được mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Hà Thị Ch là người cho bị cáo Nguyễn Văn Tr mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, biển số 22Y1-... khi cho bị cáo mượn xe mô tô bà Ch không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm Ph tiện để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 16/7/2024.

2. *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) lồng chim khung bằng gỗ màu nâu, có các nan kim loại xung quanh màu trắng, phía trên có móc treo bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật kích thước 30x30x50cm (ký hiệu 01) cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) lồng chim bằng gỗ màu nâu, có các nan kim loại xung quanh màu trắng, phía trên có móc treo bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật kích thước 37x37x41cm, (ký hiệu 03) cũ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) lồng chim bằng kim loại, dạng hình trụ, phía trên có móc treo bằng kim loại, dạng hình trụ, đường kính thân lồng 32m, chiều cao 47cm (ký hiệu 07);

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa ngày 08/10/2024.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Nhà tạm giữ Công an H. Chiêm Hóa;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tưởng Thị Thu

Trần Thị Sáu

Hoàng Mạnh Tuấn

